

Đặc tả cấu trúc thông tin mẫu Phiếu Theo Dõi Truyền Dịch

Một số kiểu dữ liệu object:

ChiTiets

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	
1	ID	Mã dòng chi tiết	Số nguyên	25	Key của phiếu chi tiết
2	ID_Phiếu	Mã phiếu cha	Số nguyên	25	
3	NgayThang	Ngày tháng truyền	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
4	TenDichTruyen	Tên dịch truyền	Chuỗi	250	
5	SoLuong	Số lượng dịch	Chuỗi	50	
6	LoSanXuat	Lô sản xuất	Chuỗi	50	
7	TocDo	Tốc độ truyền	Chuỗi	50	
8	DonVi	Đơn vị	Chuỗi	20	
9	TiLeQuyDoi	Tỉ lệ quy đổi	Chuỗi	50	
10	ThoiGianBatDau	Thời gian bắt đầu truyền	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
11	ThoiGianKetThuc	Thời gian kết thúc	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
12	TenThuocPha	Tên thuốc pha	Chuỗi	250	
13	LoThuocPha	Lô thuốc pha	Chuỗi	50	
14	GhiChu	Ghi chú	Chuỗi	500	
15	BacSiChiDinh	Bác sĩ chỉ định	Chuỗi	150	
16	MaBacSiChiDinh	Mã bác sĩ chỉ định	Chuỗi	25	
17	DieuDuong	Điều dưỡng thực hiện	Chuỗi	150	
18	MaDieuDuong	Mã điều dưỡng	Chuỗi	25	

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Thông tin hành chính	1.1	ID	Mã định danh phiếu/giấy	Số nguyên	25	
I	Thông tin hành chính	1.2	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
I	Thông tin hành chính	1.3	Khoa	Tên khoa điều trị	Chuỗi	250	
I	Thông tin hành chính	1.4	MaKhoa	Mã khoa	Chuỗi	25	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
I	Thông tin hành chính	1.5	SoVaoVien	Số vào viện	Chuỗi	50	
I	Thông tin hành chính	1.6	HoVaTenBenhNhan	Họ tên bệnh nhân	Chuỗi	250	
I	Thông tin hành chính	1.7	Tuoi	Tuổi bệnh nhân	Số nguyên	4	
I	Thông tin hành chính	1.8	GioiTinh	Giới tính của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Nam,	Số nguyên	1	Theo BHYT: 1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
				2 – Nữ, 3 – Không biết, 4 – Chưa xác định.			
I	Thông tin hành chính	1.9	Giuong	Giường bệnh	Chuỗi	50	
I	Thông tin hành chính	1.10	Buong	Buồng bệnh	Chuỗi	50	
I	Thông tin hành chính	1.11	ChanDoan	Chẩn đoán bệnh	Chuỗi	1000	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
I	Thông tin hành chính	1.12	MaQuanLy	Mã quản lý	Số nguyên	25	
I	Thông tin hành chính	1.13	NgaySinh	Ngày sinh	Ngày	YYYY/MM/DD	
I	Thông tin hành chính	1.14	DiaChi	Địa chỉ bệnh nhân	Chuỗi	500	
I	Thông tin hành chính	1.15	NgayVaoVien	Ngày vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
I	Thông tin hành chính	1.16	SoYTe	Sở Y tế quản lý cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	250	
I	Thông tin hành chính	1.17	BenhVien	Tên bệnh viện / cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	250	
I	Thông tin hành	1.18	MaCSKCB	Mã cơ sở khám	Chuỗi	25	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	KIỂU DỮ LIỆU	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
	chính			chữa bệnh			
I	Thông tin hành chính	1.19	IDMauPhieu	Mã định danh mẫu phiếu	Số nguyên	5	
II	Danh sách chi tiết	2.1	DanhSachChiTiet	Danh sách truyền dịch chi tiết	ChiTiets		

```
Chuỗi Json
{
  "ID": 0,
  "IDMauPhieu": 303,
  "MaBenhNhan": "",
  "SoVaoVien": "",
  "HoVaTenBenhNhan": "",
  "Tuoi": 20,
  "GioiTinh": 1,
  "NgaySinh": "0001-01-01",
  "DiaChi": "",
  "Khoa": "",
  "MaKhoa": "",
  "Buong": "",
  "Giuong": "",
  "ChanDoan": "abc",
  "NgayVaoVien": "0001-01-01T00:00:00",
  "MaQuanLy": 150058,
  "SoYTe": "",
  "BenhVien": "",
  "MaCSKCB": "",
```

```
"DanhSachChiTiet": [  
  {  
    "ID": 0,  
    "ID_Phieu": 0,  
    "NgayThang": "0001-01-01T00:00:00",  
    "TenDichTruyen": "",  
    "SoLuong": "",  
    "DonVi": "",  
    "TiLeQuyDoi": "",  
    "LoSanXuat": "",  
    "TocDo": "",  
    "ThoiGianBatDau": "0001-01-01T00:00:00",  
    "ThoiGianKetThuc": "0001-01-01T00:00:00",  
    "TenThuocPha": "",  
    "LoThuocPha": "",  
    "GhiChu": "",  
    "BacSiChiDinh": "",  
    "MaBacSiChiDinh": "",  
    "DieuDuong": "",  
    "MaDieuDuong": ""  
  }  
]  
}
```